

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLEI
TỈNH KON TUM
Số: 06/2018/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Glei, ngày 26 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H; sinh năm 1994

- Bị đơn: Anh Lê Thành Q; sinh năm 1992

Địa chỉ: Cùng trú tại Thôn Broong M, xã Đắk M, huyện Đl, tỉnh KT;

Căn cứ vào các Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Lê Thành Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Lê Thành Q tự nguyện thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự có một con chung tên là Lê Trịnh Như Ý; sinh ngày 01 tháng 6 năm 2014; giao cháu Như Ý cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Như Ý trưởng thành đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Anh Lê Thành Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung một tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Như Ý trưởng thành đủ 18 tuổi và sống tự lập được. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, kể từ tháng 7 năm 2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con (anh Lê Thành Q) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*): Chị Trịnh Thị H và anh Lê Thành Q cùng phải chịu 50% số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Chị Trịnh Thị H thỏa thuận nhận nộp số tiền này cho anh Lê Thành Q. Chị Trịnh Thị H được chuyển số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004572 ngày 26 tháng 3 năm 2018 thành tiền án phí; chị Trịnh Thị H còn được nhận lại số tiền 150.000 đồng, nhận tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, do chị Trịnh Thị H và anh Lê Thành Q tự thỏa thuận được với nhau về phương thức cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nên anh Lê Thành Q phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 357; khoản 4 Điều 466, khoản 1, 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày chị Trịnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án (anh Q) không trả số tiền cấp dưỡng nói trên hoặc trả tiền cấp dưỡng chưa đủ thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện Đăk Glei;
- Ủy ban nhân dân xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Luân

